

Số: 97b..... /QĐ-DHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22... tháng 11... năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chuẩn đầu ra trình độ đại học các ngành đào tạo

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Căn cứ quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ Tướng Chính Phủ về trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các yêu cầu đối với năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học – đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của 9 ngành đào tạo:

1. Ngành Kiến trúc (Mã ngành: 52580102)
2. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị (Mã ngành: 52580105)
3. Ngành Kiến trúc cảnh quan (Mã ngành: 52580110)
4. Ngành Thiết kế nội thất (Mã ngành: 52210405)
5. Ngành Thiết kế đồ họa (Mã ngành: 52210403)
6. Ngành Thiết kế công nghiệp (Mã ngành: 52210402)
7. Ngành Thiết kế thời trang (Mã ngành: 52210404)
8. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Mã ngành: 52580208)
9. Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Mã ngành: 52580211)

**Điều 2:** Chuẩn đầu ra ban hành theo Điều 1 được áp dụng từ Khóa tuyển sinh 2015;

**Điều 3:** Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra giáo dục, Trưởng các Khoa và sinh viên các khóa từ 2015 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây Dựng (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.ĐT&CTSV, P. KT&ĐBCL.



PGS.TS.KTS Phạm Tứ



## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THIẾT KẾ NỘI THẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 870/QĐ-DHKT ngày 22 tháng 11 năm 2015)

### I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Thiết kế nội thất  
Tên tiếng Anh: Interior Design  
Mã ngành: 52210405

### II. Trình độ đào tạo: Đại học

### III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành thiết kế nội thất có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

#### 1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức về triết học, xã hội học, văn hóa, lịch sử để tiếp thu kiến thức chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế nội thất.
- 1.2. Có kiến thức về mỹ thuật, nghệ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế nội thất.
- 1.3. Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, kiến trúc công trình liên quan đến thiết kế nội thất.
- 1.4. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Thiết kế nội thất trong phát triển kinh tế – văn hóa - xã hội.
- 1.5. Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế nội thất, đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.

#### 2. Kỹ năng:

##### 2.1. Kỹ năng cứng:

- 2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế nội thất:
  - 2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;
  - 2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;
  - 2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;
  - 2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.
- 2.1.2. Có kỹ năng phân tích tổng quát về loại hình, đối tượng sử dụng, tổ chức không gian, ngôn ngữ tạo hình liên quan đến thiết kế nội thất.
- 2.1.2. Có khả năng xây dựng được ý đồ thiết kế nội thất cho những không gian nội thất cụ thể, phù hợp với chức năng sử dụng.

##### 2.2. Kỹ năng mềm:



- 2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.
- 2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các dự án chuyên ngành và liên ngành.
- 2.2.3. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học chuyên ngành trong thiết kế nội thất.
- 2.2.4. Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến thiết kế nội thất.
- 2.2.5. Có kỹ năng phân biện và giải quyết vấn đề;
- 2.2.6. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

### 3. Thái độ:

- 3.1. Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.
- 3.2. Có đạo đức nghề nghiệp.
- 3.3. Có ý thức tôn trọng pháp luật; thực hiện đúng những quy định về sở hữu trí tuệ, tác quyền.
- 3.4. Có tinh thần học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.
- 3.5. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.

### 4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong thiết kế nội thất;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án về thiết kế nội thất;
- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành Thiết kế nội thất, Kiến trúc nội thất;
- 4.7. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.



## **5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- 5.1. Là chuyên gia trong các tổ chức tư vấn, thiết kế, giám sát, thi công về nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.
- 5.2. Là nghiên cứu viên trong các trường đại học và các viện nghiên cứu liên quan đến thiết kế nội thất.
- 5.3. Hành nghề độc lập về thiết kế nội thất các công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp.

## **IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo**

1. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN
2. CDIO Syllabus

